

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT,
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Ninh Văn P, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A, đường B, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Số A, đường B, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số D, đường Đ, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 8 năm 2020, các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn với nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ninh Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc L kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống ông P và bà L phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có hạnh P, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Ninh Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc L có 02 con chung gồm cháu Ninh Nguyễn Thanh T, sinh ngày 27 tháng 04 năm 2008 và cháu Ninh Nguyễn Thanh S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012. Bà L và ông P thống nhất giao cháu T và cháu S cho ông Ninh Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ninh Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc L thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày ban hành quyết định này, giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/08 ngày 17/6/2008 của UBND Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Ninh Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Ninh Văn P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ninh Nguyễn Thanh T, sinh ngày 27 tháng 04 năm 2008 và cháu Ninh Nguyễn Thanh S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Ninh Nguyễn Thanh T và Ninh Nguyễn Thanh S, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Ninh Văn P nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); bà Nguyễn Thị Ngọc L nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0050072 ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP.Thủ Dầu Một;
- UBND P. Phường C, Q. T, TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nga